

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Số:
No.

**GIẤY CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM
Ở DẠNG ĐÓNG GÓI HOẶC DẠNG RẰN CHỖ XÔ**
**CERTIFICATE OF COMPLIANCE FOR THE CARRIAGE OF DANGEROUS
GOODS IN PACKAGE FORM OR IN BULK**

(Kèm theo Giấy chứng nhận này phải có Phụ lục DG.AT kèm theo)
(This Certificate shall be supplemented by the Attachment form DG.AT)

Theo ủy quyền của CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM, CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM cấp theo yêu cầu của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu biển vỏ thép, và Quy định II-2/19.4 của CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ AN TOÀN SINH MẠNG CON NGƯỜI TRÊN BIỂN, 1974, đã được bổ sung sửa đổi.

Issued in pursuance of the National Technical Regulation for Classification and Construction of Sea-going Steel Ships and the requirement of Regulation II-2/19.4 of the INTERNATIONAL CONVENTION FOR THE SAFETY OF LIFE AT SEA, 1974, as amended under the authority of the GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM by VIETNAM REGISTER.

Đặc điểm tàu
Particulars of Ship

Tên tàu: Name of Ship	Số đăng ký hoặc hô hiệu: Distinctive Number or Letters
Cảng đăng ký: Port of Registry	Ngày đặt sớng chính: Date of keel laid
Số IMO: IMO Number	Kiểu tàu: Ship type

CHỨNG NHẬN RẰNG:
THIS IS TO CERTIFY THAT

- Tàu đã được kiểm tra phù hợp với các yêu cầu của Quy chuẩn.
The ship has been surveyed in accordance with the requirements of the Regulation.
- Kết quả kiểm tra và thẩm tra các bản vẽ là thỏa mãn các yêu cầu của Quy chuẩn nêu trên.
The survey and checking of plans show compliance with the Regulation.
- Kết cấu và trang thiết bị của tàu thỏa mãn các yêu cầu của Quy định II-2/19 của Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển, 1974, đã được bổ sung sửa đổi.
The construction and equipment of the above-mentioned ship have been found to comply with the provisions of Regulation II-2/19 of the International Convention for the Safety of Life at Sea, 1974, as amended.
- Tàu phù hợp để vận chuyển các loại hàng nguy hiểm như được nêu trong Phụ lục kèm theo, với điều kiện cũng thỏa mãn các yêu cầu của Bộ luật quốc tế về vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường biển (Bộ luật IMDG) và Bộ luật quốc tế về vận chuyển xô hàng rời rỗng bằng đường biển (Bộ luật IMSBC) đối với các chất và vật liệu đó.
The ship is suitable for the transport of those classes of dangerous goods as specified in the Attachment, subject to any provisions in the International Maritime Dangerous Goods (IMDG) Code and the International Maritime Solid Bulk Cargoes (IMSBC) Code for individual substances, materials or articles also being complied with.

Giấy này có hiệu lực đến ngày: với điều kiện cấp tàu được duy trì thỏa mãn.
This Certificate is valid until provided that the ship's class is valid.

Ngày hoàn thành kiểm tra làm cơ sở cấp giấy chứng nhận này:
Completion date of the survey on which this certificate is based

Cấp tại: Ngày
Issued at Date

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

Ghi chú: Trong quy định II-2/19 nêu trên không có yêu cầu đặc biệt đối với việc chở hàng nguy hiểm cấp 6.2 và 7, cũng như chở hàng nguy hiểm số lượng hạn chế, như yêu cầu trong chương 3.4 Bộ luật IMDG và chở hàng nguy hiểm số lượng ngoại lệ, như yêu cầu trong chương 3.5 Bộ luật IMDG.
Notes: There are no special requirements in the above-mentioned regulation II-2/19 for the carriage of dangerous goods of classes 6.2 and 7, and for the carriage of dangerous goods in limited quantities, as required in chapter 3.4 of the IMDG Code, and excepted quantities, as required in chapter 3.5 of the IMDG Code.